MỘT VÀI Ý KIẾN VỀ ĐIỀU KIỆN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN ĐỔI GIỚI TÍNH TRONG DỰ THẢO LUẬT CHUYỂN ĐỔI GIỚI TÍNH VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ KIM TIẾN
Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

Nhận bài ngày 29/3/2025. Sửa chữa xong 03/4/2025. Duyệt đăng 07/4/2025

Abstract

Ensuring that all transgender individuals have the ability and conditions to undergo gender transition, as well as obtaining the corresponding rights and obligations after transitioning, is a key and important focus of the Draft Law on Gender Transition currently being developed. Therefore, it is necessary to comprehensively analyze and evaluate the conditions for gender transition in this draft law, while also considering the international context of depathologization and respect for self-determination to propose appropriate legal recommendations. This ensures that all transgender individuals can transition and fully enjoy the rights related to their gender after transitioning. Based on this, the article analyzes and clarifies the following aspects: (i) an overview of the right to gender transition, (ii) conditions for gender transition in the Draft Law on Gender Transition in Vietnam, and (iii) evaluations and recommendations.

Keywords: *Gender transition, Draft Law on Gender Transition, right to gender transition, transgender.*

1. Đặt vấn đề

Hiến pháp năm 2013 khẳng định "*Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân*", "*không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội*". Đây là cơ sở để xây dựng khung pháp lý và thực hiện các chính sách đảm bảo quyền con người nói chung, của người chuyển giới nói riêng tại Việt Nam. Bộ luật Dân Sự, Bộ luật Hình sự 2015, Bộ luật Lao động 2019 và các văn bản quy phạm pháp luật khác cũng đã có các quy định ghi nhận và bảo vệ người chuyển giới. Tuy nhiên, Dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính (Dự thảo Luật) là căn cứ pháp lý quan trọng để người chuyển giới được thay đổi giới tính, được nhà nước và xã hội công nhận chính thức, rộng rãi. Việc xây dựng và ban hành Luật Chuyển đổi giới tính giúp những người chưa chuyển giới, những người đã sử dụng hóc - môn, can thiệp y học được thừa nhận, được hướng dẫn quy trình thực hiện và tiếp cận với các dịch vụ y tế chính thống một cách an toàn, được hướng dẫn cụ thể để thực hiện quyền thay đổi giới tính của mình, mở ra cơ hội mới về việc làm, bình đẳng tham gia vào các quan hệ xã hội, góp phần làm giảm nguy cơ bị tổn thương, kỳ thị và phân biệt đối xử trong các dịch vụ và quan hệ xã hội. Trong Dự thảo Luật, điều kiện chuyển đổi giới tính rất quan trọng, quyết định người chuyển giới có khả năng thực hiện và được ghi nhận việc thay đổi giới tính hay không và là cơ sở làm phát sinh, thay đổi các quyền gắn với giới tính mới của người chuyển giới. Trong xu thế hiện nay, khi việc bảo đảm các quyền con người đang ngày được đề cao, nhiều quốc gia hướng đến xoá bỏ bệnh lý hoá và công nhận quyền tự quyết trong việc xác định giới tính. Đặt trong bối cảnh đó, Việt Nam cũng cần xem xét để đưa ra quy định phù hợp với các cơ sở chính trị, pháp lý và các điều kiện thực tiễn cũng như bối cảnh chung của cộng đồng quốc tế khi xây dựng điều kiện chuyển đổi giới tính, đảm bảo quyền được chuyển đổi giới tính của mọi người chuyển giới được thực thi một cách rộng rãi.

(*) Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng trong đề tài: "Những giải pháp đảm bảo quyền của người chuyển giới tại Việt Nam dưới góc độ quyền con người" với mã số đề tài: T2023-KN-25.

Email: ntktien@ued.udn.vn

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát chung về quyền chuyển đổi giới tính

2.1.1. Khái niệm người chuyển giới

Hiện nay trong các văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam chưa có định nghĩa chính thức về người chuyển giới. Định nghĩa người chuyển giới lần đầu được đề cập đến trong Dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính, theo đó "*người chuyển đổi giới tính là người được cơ quan có thẩm quyền công nhận giới tính mới theo quy định tại Luật này*" [2]. Theo định nghĩa trên, người chuyển giới là người đã thay đổi giới tính khác với giới tính khi sinh ra, đã làm thủ tục thay đổi giới tính và được ghi nhận giới tính mới sau khi chuyển đổi. Dưới góc độ pháp lý, để được xem là người chuyển giới cần phải được nhà nước xem xét và cấp phép thông qua thủ tục công nhận. Tuy nhiên, tiếp cận dưới góc độ trên chưa phản ánh đầy đủ và toàn diện bản chất của người chuyển giới.

Trong khái niệm về người chuyển giới của Liên hợp quốc, người chuyển giới được định nghĩa như sau: người chuyển giới là người có bản dạng giới không trùng khớp với giới tính định danh[1] của họ. Bản dạng giới là nhận thức sâu sắc của một người về việc mình mang giới tính nào, là nam hay nữ, có thể tương thích hoặc không tương thích với giới tính khi được sinh ra [7]. Người chuyển giới có cảm nhận sâu sắc về sự khác biệt giữa giới tính họ cảm nhận và giới tính họ đang có. Do đó, bản dạng giới là cơ sở để xác định một người có phải là người chuyển giới hay không. Đây cũng là cơ sở được nhiều quốc gia trên thế giới sử dụng làm căn cứ để cho phép thay đổi giới tính của một người.

Xu hướng tính dục khác với bản dạng giới, việc chuyển đổi giới tính không làm thay đổi xu hướng tính dục của một người [7]. Người chuyển giới cũng có thể có xu hướng tính dục song tính, đồng tính hoặc dị tính không phụ thuộc vào giới tính đã chuyển đổi.

Chuyển đổi giới tính là "*thuật ngữ dùng để mô tả một người đã thay đổi hoặc đang trong quá trình chuyển đổi giới tính vật lý của họ để phù hợp với bản dạng giới tính của họ*" [7]. Đây là quyền dân sự gắn liền với cá nhân, nhu cầu của con người gắn liền với quyền được sống, quyền được tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc. Những quyền này được ghi nhận trong pháp luật quốc tế và quốc gia. Việc chuyển đổi giới tính có thể được thực hiện bằng việc thay đổi ngoại hình, hành vi hoặc can thiệp bằng các biện pháp y học để có được ngoại hình tương thích với giới tính họ mong muốn có.

Khi một người sinh ra, giới tính của họ được xác định căn cứ vào bộ phận sinh dục ngoài (những người có bộ phận sinh dục chưa xác định rõ là nam hay nữ được phép xác định lại giới tính của mình). Nhưng khi trưởng thành, một người có thể nhận thức rằng giới tính mình đang có khác với giới tính mình mong muốn. Những người này có nguyện vọng thay đổi giới tính để giới tính định danh và giới tính họ cảm nhận có sự tương thích. Việc thay đổi giới tính có thể được thực hiện bằng nhiều cách thức khác nhau để làm cho ngoại hình của họ giống với giới tính họ muốn. Đây là những người có nhu cầu chuyển đổi giới tính.

Vì vậy, để xem xét một người có phải là người chuyển giới hay không không thể hoàn toàn căn cứ vào việc người đó đã can thiệp y học hay chưa, đã được nhà nước thừa nhận giới tính mới hay chưa mà cần căn cứ vào bản dạng giới của họ. Theo đó, có thể hiểu người chuyển giới là người có cảm nhận về giới tính định danh khác với giới tính mình mong muốn. Người chuyển giới là người có nhu cầu chuyển đổi giới tính.

2.1.2. Khái niệm quyền chuyển đổi giới tính

Quyền chuyển đổi giới tính là quyền dân sự gắn liền với cá nhân mỗi người. Đó là quyền được nhà nước cho phép thay đổi giới tính khác giới tính được xác định khi cá nhân đáp ứng các điều kiện nhất định. Quyền chuyển đổi giới tính khác với quá trình chuyển đổi giới tính. Quá trình chuyển đổi giới tính thường liên quan đến quá trình tác động vật lý để thay đổi vẻ bên ngoài, cơ quan sinh dục, ngực và can thiệp nội tiết tố để có ngoại hình như giới tính họ mong muốn. Còn quyền thay đổi giới tính là việc một người được thay đổi giới tính khác với giới tính trên các giấy tờ nhân thân, có quyền và nghĩa vụ tương

1) *Là giới tính của một người khi sinh ra, được xác định căn cứ vào bộ phận sinh dục ngoài.*

ứng với giới tính đã thay đổi. Quyền chuyển đổi giới tính có thể gắn liền với yêu cầu phải thay đổi vẻ bên ngoài hoặc can thiệp y học, hoặc không cần bất kỳ chuẩn đoán tâm lý hay biện pháp y học nào.

Ví dụ: Thái Lan là quốc gia chưa công nhận quyền chuyển đổi giới tính nhưng cho phép phẫu thuật để thay đổi giới tính. Theo quy định, cá nhân được phẫu thuật ngực, bộ phận sinh dục hay sử dụng hóc – môn để làm thay đổi vẻ bên ngoài theo giới tính họ mong muốn có, và không hạn chế số lần thay đổi. Tuy nhiên, những người đã phẫu thuật không thể thay đổi giới tính thực trên giấy tờ của họ [3].

Vì vậy, khi cá nhân được công nhận có quyền chuyển đổi giới tính, cá nhân có thể thay đổi giới tính trên giấy tờ, được công nhận giới tính mới và có các quyền nhân thân gắn liền với giới tính đó.

2.1.3. Quyền chuyển giới của một số quốc gia trên thế giới

Theo thống kê tại Equaldex, tính đến tháng 11 năm 2024, có 103 quốc gia và vùng lãnh thổ hợp pháp hoá quyền chuyển đổi giới tính. Trong đó có 34 quốc gia không cần bất kỳ chuẩn đoán y tế nào; 24 quốc gia yêu cầu chuẩn đoán y tế; 31 quốc gia yêu cầu phẫu thuật y khoa; 17 quốc gia đã thừa nhận nhưng chưa có quy định rõ ràng về điều kiện chuyển đổi giới tính; và số quốc gia chưa thừa nhận quyền chuyển đổi giới tính là 94 quốc gia [5].

Một vài quốc gia không yêu cầu bất kỳ biện pháp chuẩn đoán y tế nào như:

Mozambique: Đây là quốc gia Châu Phi hợp pháp hoá việc thay đổi giới tính mà không cần bất kỳ can thiệp y tế, chuẩn đoán hay hạn chế nào từ rất sớm. Quy định về quyền thay đổi giới tính tại Mozambique được hợp pháp hoá từ ngày 01 tháng 01 năm 2004 [8].

Argentina là quốc gia Nam Mỹ thừa nhận quyền chuyển đổi giới tính mà không cần can thiệp y tế. Năm 2012, Argentina đã thông qua Luật Bản dạng giới công nhận giới tính một cách hợp pháp trong đó quy định "*người chuyển giới không cần thiết phải chứng minh rằng họ đã trải qua quá trình chuyển đổi cơ quan sinh dục toàn phần hay một phần, điều trị nội tiết hay các điều trị tâm lý và y học khác trong tất cả các trường hợp*" [1].

Hay tại Na Uy, Luật sửa đổi giới tính pháp lý năm 2016 cũng đã cho phép người chuyển giới tự quyết định và tuyên bố giới tính pháp lý của họ; xoá bỏ các yêu cầu về tâm lý và việc triệt sản để được công nhận giới tính mới.

Hoặc gần đây nhất, Cộng hoà Liên bang Đức đã thông qua luật chuyển giới cho phép cá nhân tự quyết định giới tính của mình khi trưởng thành mà không cần sử dụng biện pháp can thiệp y tế nào kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2024.

Nhóm các quốc gia cấm chuyển đổi giới tính gồm 94 quốc gia, trong đó có 17 quốc gia ở châu Á, 7 quốc gia ở châu Âu, 16 quốc gia ở Bắc Mỹ, 40 quốc gia ở Châu Phi, 11 quốc gia ở châu Đại Dương và 3 quốc gia ở Nam Mỹ.

Việt Nam là quốc gia nằm trong nhóm quốc gia yêu cầu phải can thiệp y tế để chuyển đổi giới tính.

2.2. Điều kiện đổi giới tính trong Dự thảo Luật Chuyển giới tại Việt Nam

Theo Dự thảo Luật, cá nhân muốn chuyển đổi giới tính phải là *"người có giới tính sinh học hoàn thiện, có nhận diện giới khác với giới tính khi sinh, được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xác định đủ điều kiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính"* thì được đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính và làm hồ sơ đề nghị thay đổi giới tính.

Điều kiện của người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính:

"1. *Độ tuổi thực hiện can thiệp y học được quy định như sau:*

a) Người từ đủ 18 tuổi trở lên đối với các phương pháp can thiệp y học quy định tại Điều 9 của Luật này, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

b) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nếu được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xác nhận có tình trạng bức bối giới quá mức thì được thực hiện phương pháp can thiệp y học quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật này và khi được sự đồng ý của cha, mẹ hoặc người giám hộ.

2. Đã được tư vấn pháp lý theo quy định của Luật này.

3. Có năng lực hành vi dân sự.

4. Tình trạng hôn nhân: Có 2 phương án (đề xuất để lựa chọn)

Phương án 1: Độc thân.

Phương án 2: Không quy định tình trạng hôn nhân của người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính.

5. Không thuộc trường hợp đang chấp hành án treo, cải tạo không giam giữ, hình phạt hình sự bổ sung như cấm đi khỏi nơi cư trú và chưa được xóa án tích"

Người đáp ứng các điều kiện trên phải lựa chọn một trong các phương pháp can thiệp y học sau:

"Sử dụng nội tiết tố sinh dục; Phẫu thuật ngực và cơ quan sinh dục; Phẫu thuật cắt bỏ triệt để các bộ phận có chức năng sinh sản gắn với giới tính cũ; Phối hợp phẫu thuật và sử dụng nội tiết tố sinh dục; Các phương pháp khác để chuyển đổi giới tính được các nước trên thế giới công nhận và phù hợp với Việt Nam theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế".

Khi đáp ứng điều kiện trên, quá trình chuyển giới được thực hiện thông qua các bước: 1) Được cơ quan có thẩm quyền xác nhận nhận diện giới không trùng khớp với giới tính khi sinh, 2) Được tư vấn và phải tiến hành một trong các biện pháp can thiệp y học thì được 3) Nộp hồ sơ công nhận giới tính sau khi chuyển đổi.

Được cơ quan có thẩm quyền xác nhận nhận diện giới không trùng khớp với giới tính khi sinh là bước đầu tiên trong quy trình chuyển đổi giới tính. Đó là việc xác định có sự bất đồng về giới tính mong muốn với giới tính khi sinh. Đáp ứng điều kiện về bản dạng giới, đáp ứng điều kiện về độ tuổi, khả năng nhận thức và làm chủ hành vi, điều kiện về tình trạng hôn nhân, không thuộc trường hợp đang chấp hành án thì được tư vấn tâm lý, lựa chọn biện pháp để can thiệp y học phù hợp để chuyển đổi giới tính.

Quá trình tư vấn tâm lý và xác định bản dạng giới khác với giới tính sinh học hoàn thiện của người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính được thực hiện trước khi thực hiện can thiệp y học và được thực hiện ít nhất 03 (ba) lần bởi thành viên Hội đồng xác định giới tính là bác sĩ chuyên khoa tâm thần (để xác định người đề nghị can thiệp y học có hoặc không đang mắc rối loạn tâm thần) và các chuyên gia tâm lý (để thẩm định bản dạng giới của người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính khác giới tính hiện có). Trong quá trình này, chuyên gia tâm lý lâm sàng sẽ cung cấp các kiến thức khoa học tâm lý cần thiết và các tình huống tâm lý mà người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính chưa lường trước được; kết luận về việc người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính không có bản dạng giới khác giới tính hiện có hoặc có bản dạng giới khác với giới tính hiện có; và đưa ra phương pháp can thiệp y học cho người đề nghị can thiệp y học chuyển đổi giới tính để lựa chọn [2]. Người đề nghị can thiệp y học chuyển đổi giới tính tự quyết định phương pháp can thiệp phù hợp với thể chất và mong muốn của mình. Từ đó, bác sĩ chuyên khoa chỉ định thực hiện kiểm tra sức khỏe tổng thể và đưa ra phương pháp can thiệp y học phù hợp với sức khỏe thể chất và sức khỏe tâm thần, khả năng tài chính và mong muốn của người đề nghị.

Người đã thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính theo quy định được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi thực hiện can thiệp y học cấp Giấy xác nhận giới tính mới.

Người được cấp giấy xác nhận giới tính mới có thể tiến hành việc thay đổi thông tin giới tính, thông tin khác trên các giấy tờ pháp lý có liên quan như căn cước công dân, văn bằng, chứng chỉ, quyền sở hữu tài sản và các giấy tờ pháp lý khác thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

2.3. Một vài nhận xét và kiến nghị

Về điều kiện của người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính, tác giả có một và nhận xét và kiến nghị như sau:

2.3.1. Về độ tuổi đề nghị can thiệp để chuyển đổi giới tính

Có thể thực hiện đối với người từ đủ 16 tuổi trở lên. Đây là độ tuổi chưa thành niên, năng lực hành vi dân sự chưa đầy đủ. Nên với các quyết định quan trọng liên quan đến giới tính (người chuyển giới chỉ được chuyển đổi giới tính một lần) thì việc quy định người từ đủ 16 tuổi cần phải xem xét thêm. Theo

quy định trong Dự thảo Luật, nếu được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xác nhận có tình trạng bức bối giới quá mức thì được thực hiện phương pháp can thiệp y học để chuyển đổi giới tính. Việc can thiệp y học để chuyển đổi giới tính phải được sự đồng ý của cha, mẹ hoặc người giám hộ. Tuy nhiên, nếu thực tế có sự bức bối giới quá mức, người đó có thể thay đổi cách ăn mặc, cử chỉ, điệu bộ để thoả mãn tâm lý khi chờ đến giai đoạn phát triển hoàn thiện về thể chất và tinh thần để thực hiện các biện pháp can thiệp y học để chuyển đổi giới tính. Quy định theo hướng trên tạo ra khoảng thời gian để người đó cân nhắc, đánh giá bản thân có thực sự muốn chuyển đổi giới tính hay không. Việc chuyển đổi giới tính cũng làm ảnh hưởng đến sức khoẻ tinh thần, thể chất, tốn kém về kinh tế nhưng độ tuổi này tâm sinh lý chưa phát triển toàn diện, khả năng tạo ra thu nhập ít, chủ yếu phụ thuộc vào cha, mẹ, người giám hộ. Nên chăng cần quy định người từ đủ 18 tuổi trở lên mới có quyền đề nghị chuyển đổi giới tính.

2.3.2. Về điều kiện tình trạng hôn nhân

Tình trạng hôn nhân là vấn đề quan trọng trong Dự thảo Luật, trong đó được xây dựng theo hai phương án: Điều kiện tình trạng hôn nhân không là điều kiện để được công nhận giới tính mới hay yêu cầu tình trạng hôn nhân độc thân mới được công nhận là người chuyển giới. Hiến pháp Việt Nam ghi nhận Nam, nữ có quyền kết hôn. Tuy nhiên, luật Hôn nhân gia đình không thừa nhận quan hệ hôn nhân giữa những người cùng giới tính. Vậy, việc một người đang có quan hệ hôn nhân hợp pháp thực hiện chuyển đổi giới tính sẽ làm phát sinh quan hệ hôn nhân đồng giới với vợ/chồng hiện tại. Nên nếu quy định người đang có vợ hoặc chồng được chuyển đổi giới tính thì đồng thời phải thừa nhân hôn nhân đồng giới để không mâu thuẫn giữa các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành trước. Nếu không công nhận hôn nhân đồng giới, thì độc thân phải là điều kiện bắt buộc khi đề nghị chuyển đổi giới tính. Đồng thời phải sửa đổi Khoản 5, Điều 7, Dự thảo luật Chuyển đổi giới tính từ "*Được giữ nguyên quan hệ cha, mẹ, con cũng như quyền và nghĩa vụ từ quan hệ hôn nhân gia đình trước khi chuyển đổi giới tính bao gồm cả việc nhận nuôi con nuôi*" thành "*Được giữ nguyên quan hệ cha, mẹ, con cũng như quyền và nghĩa vụ giữa cha, mẹ, con trước khi chuyển đổi giới tính bao gồm cả việc nhận nuôi con nuôi",* tránh việc lợi dụng chính sách chuyển đổi giới tính để kết hôn đồng giới.

2.3.3. Và để kiểm chứng về "bản dạng giới" của người chuyển giới

Các chuyên gia tâm lý phải được đào tạo chuyên sâu, có trải nghiệm hoặc kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực này. Do đó, cần phải đầu tư các nguồn lực đáp ứng hoạt động tư vấn tâm lý cho người chuyển giới. Tại Việt Nam chưa có cơ sở đào tạo nào có các ngành học liên quan đến chuẩn đoán "tâm lý" chuyên sâu liên quan đến việc xác định bản dạng giới của người chuyển giới. Do đó, nhà nước cần xây dựng các khoá đào tạo chuyên sâu cho các chuyên gia tâm lý để đánh giá một cách chính xác bản dạng giới cho người chuyển giới.

Hơn nữa, để tiến hành can thiệp y học, người đề nghị là người có đủ sức khoẻ để sử dụng một trong các biện pháp y học "bắt buộc" trong Dự thảo Luật. Vậy, liệu những người có các vấn đề về sức khoẻ không thể thực hiện một hoặc một số các biện pháp y học, có giấy chứng nhận của cơ sở y tế về việc không đủ điều kiện can thiệp y học, thì phương án nào phù hợp để những cá nhân trên được chuyển đổi giới tính hay không? Ví dụ: trong trường hợp cá nhân có nhận diện giới khác với giới tính khi sinh nhưng việc sử dụng một trong các biện pháp y học có thể làm nguy hiểm đến tính mạng, ảnh hưởng trầm trọng đến sức khoẻ hoặc không có thu nhập để thực hiện và duy trì việc sử dụng hóc - môn thì đồng nghĩa cá nhân không thể yêu cầu thay đổi giới tính theo quy định tại Dự thảo Luật. Do đó, đối với những người chuyển giới, vì các lý do sức khoẻ không thực hiện được việc can thiệp y tế thì việc chuyển giới hoàn toàn không thể thực hiện được.

Do đó, cần có các quy định đối với các trường hợp đặc biệt trên, đồng thời cần xem xét thêm các chính sách hỗ trợ y tế như chi trả toàn bộ hoặc một phần cho quá trình can thiệp y tế để chuyển đổi giới tính nhằm đảm bảo hầu hết người chuyển giới được thực hiện can thiệp y tế để chuyển đổi giới tính của mình.

Xem tiếp trang 297